TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6-ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54 /2026/DSST
Ngày:22/04/2026
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bảo Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thanh Hoa
2. Ông Huỳnh Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09, 16 và ngày 22 tháng 4 năm 2026. Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6- Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 373/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2025 về Tranh chấp về hợp đồng tín dụng".theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2026/QĐXX- ST ngày 04 tháng 03 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2026/QĐST-DS ngày 20 tháng 03 năm 2026 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B
Địa chỉ trụ sở: Phường V, tỉnh Nghệ An
Người đại diện theo pháp luật: Bà Thái H. Chức vụ tổng Giám Đốc
Người đại diện theo ủy quyền bà Thái H là ông Lưu Hoàng Đ, giám đốc ngân hàng TMCP B chi nhánh Đồng Tháp
Địa chỉ : Phường C, Đồng Tháp
Đại diện ông Đ là ông Đoàn Sĩ K và Nguyễn Thị Diễm H. Địa chỉ liên lạc: Phường C, Đồng Tháp

2.Bị đơn: Ông Bùi Văn C, Sinh năm 1976.
Địa chỉ: Tổ A, ấp M, Tp C, Đồng Tháp, (Nay Khóm A, phường M, tỉnh Đồng Tháp)

3.Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
Ông Bùi Văn T, sinh năm 1978
Địa chỉ: Tổ A, ấp M, Tp C, Đồng Tháp, (Nay Khóm A, phường M, tỉnh Đồng Tháp)

(Ông K và ông T có mặt, ông C vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện Ngân hàng TMCP B trình bày:

Ông Bùi Văn C ký hợp đồng tín dụng số 030/2023/HĐTD ngày 25/5/2023

Theo đó ngân hàng TMCP B chi nhánh Đồng Tháp đã giải ngân cho ông Bùi Văn C theo khế ước nhận nợ 02-030/2023/HĐTD ngày 21/5/2024 số tiền nợ là 2.500.000.000 đồng bằng chuyển khoản (thời hạn 12 tháng lãi suất 10,5%/năm, trả nợ gốc cuối kỳ , trả lãi 25 hàng tháng.(thời hạn khế ước 12 tháng kể từ ngày 22/5/2024 – 21/5/2025) và giấy đề nghị kim hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế ngày 17/10/2023 với số tiền 200.000.000 đồng.

Khoản vay có tài sản bảo đảm :

Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền vời đất tại thửa 33, tờ bản đồ số 03, diện tích 1639,9m^2, loại đất lúa, do sở tài nguyên cấp ngày 30/12/2020, đất tọa lạc tại phường M, Đồng Tháp.

Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa 35, tờ bản đồ số 3, diện tích 412,0m^2, loại đất lúa, do sở tài nguyên cấp ngày 30/12/2020, đất tọa lạc tại phường M, Đồng Tháp.

Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền vời đất tại thửa 201, tờ bàn đồ số 03, diện tích 2919,8m^2, loại đất ở và đất trồng cây lâu năm do sở tài nguyên cấp ngày 30/12/2020, đất tọa lạc tại phường M, Đồng Tháp.

Tài sản trên được thế chấp theo hợp đồng số 030/2023/HĐTD ngày 25/5/2023

Trong quá trình thực hiện ông Bùi Văn C không thực hiện đúng cam kết và khoản vay đã quá hạn thanh toán.

Tính đến ngày 23/9/2025 ông Bùi Văn C còn nợ lại ngân hàng TMCP B như sau: Nợ gốc 2.500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 18.698.630 đồng, nợ lãi phạt 135.486.218 đồng, gốc thẻ tín dụng 190.197.048, lãi thẻ tín dụng 26.486.877. Tổng cộng 2.870.868.773 đồng.

Nay ngân hàng TMCP B yêu cầu ông Bùi Văn C trả cho Ngân hàng TMCP B tạm tính đến ngày 15/4/2026.

Nợ gốc 2.500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 18.698.630 đồng, nợ lãi phạt 356.599.785đồng, gốc thẻ tín dụng 190.197.048 đồng, lãi thẻ tín dụng 65.147.400 đồng. Tổng cộng 3.130.642.863 đồng.

Ông Bùi Văn C tiếp tục trả lãi suất đã được các bên thỏa thuận theo hợp đồng đã ký.

Yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng thế chấp số 030/2023/HĐTD ngày 25/5/2023

Theo ông Bùi Văn C thì: Tòa án nhân dân khu vực 6 Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Bùi Văn C theo qui định của pháp luật ông Bùi Văn C không có văn bản ghi ý kiến về việc giải quyết vụ án. Tại phiên toà ông Bùi Văn C vắng mặt không có lý do.

Theo Ông Bùi Văn T: Ông T cho rằng thửa đất của ông T và ông C cấp nhầm thửa theo ông T là thửa 35, nhưng lại cấp cho ông C, còn thửa 07 là của ông C nhưng lại cấp cho ông T, nhưng ông T không có giấy tờ căn cứ gì chứng

minh, ngoài ra ông T cho rằng nếu có cấp nhầm thửa ông sẽ khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền cấp đất thành vụ kiện khác.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như: Thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ đầy đủ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định, thời hạn gửi hồ sơ, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về nguyên tắc xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền bình đẳng của những người tham gia tố tụng trước phiên tòa, tính khách quan của Hội đồng xét xử; thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đúng quy định.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP B yêu cầu ông C trả nợ gốc 2.500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 18.698.630 đồng, nợ lãi phạt 356.599.785đồng, gốc thẻ tín dụng 190.197.048 đồng, lãi thẻ tín dụng 65.147.400 đồng. Tổng cộng 3.130.642.863 đồng.

Ông Bùi Văn C tiếp tục trả lãi suất đã được các bên thỏa thuận theo hợp đồng đã ký.

Hợp đồng thế chấp số 030/2023/HĐTD ngày 25/5/2023 là hợp pháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP B và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Địa chỉ của bị đơn tại phường M, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ông Bùi Văn C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Ngân hàng TMCP B yêu cầu ông Bùi Văn C trả cho Ngân hàng TMCP B tạm tính đến ngày 15/4/2026.

Nợ gốc 2.500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 18.698.630 đồng, nợ lãi phạt 356.599.785đồng, gốc thẻ tín dụng 190.197.048 đồng, lãi thẻ tín dụng 65.147.400 đồng. Tổng cộng 3.130.642.863 đồng.

Ông Bùi Văn C tiếp tục trả lãi suất đã được các bên thỏa thuận theo hợp đồng đã ký.

Yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng thế chấp số 030/2023/HĐTD ngày 25/5/2023

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc Ngân hàng TMCP B yêu cầu là có căn cứ chấp nhận bởi vì Ngân hàng TMCP B cung cấp chứng cứ là ông Bùi Văn C có ký hợp đồng tín dụng số 030/2023/HĐTD ngày 25/5/2023 vay số tiền 2.500.000.000 đồng bằng chuyển khoản và ông Bùi Văn C có ký hợp đồng thế chấp tài sản quyền sử dụng đất số 030/2023/HĐTC/ 660 ngày 25/5/2023 đối với các thửa đất: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa 33, tờ bản đồ số 03, diện tích 1639,9m^2, loại đất lúa, do sở tài nguyên cấp ngày 30/12/2020, đất tọa lạc tại phường M, Đồng Tháp. Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa 35, tờ bản đồ số 3, diện tích 412,0m^2, loại đất lúa, do sở tài nguyên cấp ngày 30/12/2020, đất tọa lạc tại phường M, Đồng Tháp. Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền vời đất tại thửa 201, tờ bàn đồ số 03, diện tích 2919,8m^2, loại đất ở và đất trồng cây lâu năm do sở tài nguyên cấp ngày 30/12/2020, đất tọa lạc tại phường M, Đồng Tháp.

Tại phiên tòa ông Bùi Văn C vắng mặt không lý do ông Bùi Văn C đã tước bỏ quyền nghĩa vụ chứng minh của ông Bùi Văn C.

Ngân hàng TMCP B yêu cầu ông Bùi Văn C thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng số tiền là 3.130.642.863 đồng là phù hợp nghĩ nên chấp nhận.

Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp số 030/2023/HĐTC/ 660 ngày 25/5/2023 đối với quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa 33, tờ bản đồ số 03, diện tích 1639,9m^2, loại đất lúa, do sở tài nguyên cấp ngày 30/12/2020, đất tọa lạc tại phường Mỹ Ngãi, Đồng Tháp. Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa 35, tờ bản đồ số 3, diện tích 412,0m^2, loại đất lúa, do sở tài nguyên cấp ngày 30/12/2020, đất tọa lạc tại phường M, Đồng Tháp. Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền vời đất tại thửa 201, tờ bản đồ số 03, diện tích 2919,8m^2, loại đất ở và đất trồng cây lâu năm do sở tài nguyên cấp ngày 30/12/2020, đất tọa lạc tại phường M, Đồng Tháp là phù hợp bởi : Khi ông Bùi Văn C thế chấp quyền sử dụng đất ông Bùi Văn C đã đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định về thủ tục cấp giấy và Ngân hàng đã thực hiện thủ tục đăng ký thế chấp theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu Ngân hàng TMCP B là phù hợp quy định pháp luật.

Công nhận hợp đồng thế chấp số số 030/2023/HĐTC/660 ngày 25/5/2023 là hợp pháp.

Xét việc ông T cho rằng thửa đất của ông T và ông C cấp nhầm thửa nhưng ông T không có giấy tờ căn cứ gì chứng minh, mặt khác tại phiên tòa hôm nay ông C vắng mặt ông C không có văn bản, ý kiến gì về việc có cấp nhầm thửa hay không, chỉ có lời trình bày của ông T cho rằng là cấp nhầm thửa.

Theo chứng cứ thu tập thửa 35 do ông C đứng quyền sử dụng đất, còn thửa 07 do ông T đứng quyền sử dụng đất, cho nên lời trình bày của ông T là chưa phù hợp, ông T cho rằng nếu có cấp nhầm thửa ông sẽ khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền cấp đất thành vụ kiện khác không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm ông Bùi Văn C phải chịu 94.612.857 đồng.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí là 45.009.000 đồng theo biên lai thu số 0007163 ngày 06/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6- Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227, và khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Bộ luật dân sự 2015; Điều 99 và Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu Ngân hàng TMCP B yêu cầu ông Bùi Văn C trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP B tổng cộng là 3.130.642.863 đồng.

[2] Buộc ông Bùi Văn C trả cho Ngân hàng TMCP B trả số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 3.130.642.863 đồng.

Ông Bùi Văn C phải tiếp tục chịu lãi suất theo ký Hợp đồng số 030/2023/HĐTD ngày 25/5/2023 cho đến khi trả hết nợ thời gian tính lãi tiếp theo kể từ ngày 16/04/2026.

Công nhận hợp đồng thế chấp số 030/2023/HĐTC/ 660 ngày 25/5/2023 đối Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa 33, tờ bản đồ số 03, diện tích 1639,9m^2, loại đất lúa, do sở tài nguyên cấp ngày 30/12/2020, đất tọa lạc tại phường M, Đồng Tháp. Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa 35, tờ bản đồ số 3, diện tích 412,0m^2, loại đất lúa, do sở tài nguyên cấp ngày 30/12/2020, đất tọa lạc tại phường M, Đồng Tháp. Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền vời đất tại thửa 201, tờ bản đồ số 03, diện tích 2919,8m^2, loại đất ở và đất trồng cây lâu năm do sở tài nguyên cấp ngày 30/12/2020, đất tọa lạc tại phường M, Đồng Tháp là hợp pháp.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm ông Bùi Văn C phải chịu là 94.612.857 đồng.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí là 45.009.000 đồng theo biên lai thu số 0007163 ngày 06/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6- Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKS ND KV6-ĐT;
-Tòa án Tỉnh;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA

(Đã ký)

Huỳnh Bảo Giang